TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHAN THIẾT** **TỈNH BÌNH THUẬN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 68/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/7/2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh
Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính
2. Bà Lưu Thị Thôi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nhàn –Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Trương Thị Mỹ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 11tháng 5 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Phạm Thị C** , sinh năm: 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Trung B, xã Mỹ Chánh , huyện Phù M, Tỉnh Bình Định.

Nơi tạm trú: Số 117/132 A3 Nguyễn Hữu C, phường 22, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn C**, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà C , vắng mặt ông C1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn C1 tự tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2013 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiến L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, cấp ngày 16/8/2013.

Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng bà chung sống tại nhà cha mẹ chồng tại xã Tiến L, thành phố P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc yêu thương nhau. Nhưng khoảng 4 năm trở lại đây thì bà C phát hiện ông C1 xuất hiện nhiều thói hư tật xấu, thường xuyên tụ tập bạn bè, ăn nhậu, bỏ bê công việc và không quan tâm đến vợ con. Trong nhiều năm qua bà C đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được, thậm chí ông C1 còn đánh đập gây thương cho bà C . Đến đầu năm 2019 bà C ẳm con về quê ở Bình Định sống, sau đó bà C đến Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay.

Nay bà C xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên đã làm đơn khởi kiện mong Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Nguyễn Văn C1.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguễn Ngọc Huyền T (nữ), sinh ngày 02/11/2013. Nguyện vọng sau khi ly hôn, bà C yêu cầu được nuôi con chung.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn C1.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn C1 luôn vắng mặt không có lý do chính đáng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C1 không đến Tòa án lần nào. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ông C1.

- *Về nội dung:* Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà C và ông C1 đã trầm trọng. Do đó, căn cứ Điều 51, 53, 54, 56 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị C về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị C làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với ông Nguyễn Văn C1, ông C1 có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú là Thôn Tiến H, xã Tiến L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân, ông Nguyễn Văn C1và bà Phạm Thị C có đăng kí kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2013, quyển số 03/2010 tại UBND xã Tiến L, thành phố Phan T, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của ông C1và bà C là hợp pháp.

Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Qua lời khai của bà C , vợ chồng ông bà đã không còn hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi nhau, đời sống vợ chồng nặng nề, ảnh hưởng đến con cái. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C1 luôn vắng mặt không có lý do chính đáng. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C là phù hợp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C1 luôn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 70, Điều 72, Điều 92, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem như ông C1 đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và tiến hành xét xử vắng mặt ông C1.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền T (nữ), sinh ngày 02/11/2013. Sau khi ly hôn, bà Phạm Thị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con vì hiện nay bà C đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Đồng thời tại biên bản ghi lời khai của cháu T, thì cháu T cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo đời sống của cháu T được ổn định Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Huyền T (nữ), sinh ngày 02/11/2013 cho bà Phạm Thị C nuôi dưỡng.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn C1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Do ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung của bà Phạm Thị C là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị C . Bà Phạm Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Văn C1.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền T (nữ), sinh ngày 02/11/2013. Giao cháu Nguyễn Ngọc Huyền T (nữ), sinh ngày 02/11/2013 cho bà Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Văn C1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông bà khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Phạm Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 11/5/2022 bà C đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do C

cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu biên lai số 0009677 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày tính từ ngày tuyên án (29/7/2022) và của bị đơn tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Yến Linh

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND thành phố Phan Thiết;*
- *VKSND thành phố Phan Thiết;*
- *Thi hành án dân sự Phan Thiết;*
- *UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);*
- *Lưu.*